

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/DS-ST.
Ngày: 04 - 9 - 2025.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Phụng.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 168/2025/QĐST-DS ngày 13/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Số 15, đường B, phường T, thành phố Đ (nay là phường K), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn H, sinh năm 1980 và ông Lê Nguyễn T, sinh năm 1987 - Chức vụ: Chuyên viên; địa chỉ: Số 81 - 83, đường B, Phường B, thành phố V (nay là phường P), tỉnh Vĩnh Long, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Thanh Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 10, đường 8/3, Phường N, thành phố V (nay là phường T), tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2025 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 28/3/2023 ông Trương Thanh Q có ký hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, việc cho vay không có thế chấp tài sản để đảm bảo (tín chấp). Đồng thời, trước đó ngày 08/7/2021 Ngân hàng cũng có phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho ông Q với số tiền 10.000.000 đồng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ không đúng theo hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 03/9/2025 ông Q còn nợ ngân hàng tổng số tiền 56.695.838 đồng. Trong đó, nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 45.508.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.515.447 đồng và nợ lãi quá hạn là 785.663 đồng; nợ gốc của hợp đồng mở thẻ tín dụng là 3.161.227 đồng, nợ lãi 1.668.222 và nợ phí là 1.057.279 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Q trả tổng các khoản nợ như đã nêu trên và tiếp tục tính lãi suất, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn, ông Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Thanh Q trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng đã ký. Hợp đồng được ký kết và thực hiện tại phường P, tỉnh Vĩnh Long và ông Q có đăng ký thường trú tại phường T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực-Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Đồng thời, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Đối với ngân hàng, việc ký kết hợp đồng thì ngân hàng thực hiện cho vay đúng theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thể hiện ông Trương Thanh Q có vay của Ngân hàng TMCP Đ số tiền 70.000.000 đồng và mở thẻ tín dụng số tiền 10.000.000 đồng là sự thật (Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 08/7/2021 và Hợp đồng tín dụng số: 0223/2023-OCB ngày 28/3/2023), khi thực hiện trả nợ theo định kỳ ông Q thực hiện không đúng, tính đến ngày 03/9/2025 ông Q còn nợ ngân hàng tổng số tiền 56.695.838 đồng. Trong đó, nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 45.508.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.515.447 đồng và nợ lãi quá hạn là 785.663

đồng; nợ gốc của hợp đồng mở thẻ tín dụng là 3.161.227 đồng, nợ lãi 1.668.222 và nợ phí là 1.057.279 đồng, nên ngân hàng kiện yêu cầu ông Q trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 05/9/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận.

[3] Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc ông Trương Thanh Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản tiền như sau:

- Tiền nợ gốc Hợp đồng tín dụng 45.508.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu năm trăm lẻ tám ngàn đồng*).

- Tiền nợ lãi trong hạn Hợp đồng tín dụng 4.515.447 đồng (*bốn triệu năm trăm mười lăm ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng*).

- Tiền nợ lãi quá hạn Hợp đồng tín dụng 785.663 đồng (*bảy trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng*).

- Nợ gốc thẻ tín dụng 3.161.227 đồng (*ba triệu một trăm sáu mươi một ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng*).

- Nợ lãi thẻ tín dụng 1.668.222 đồng (*một triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm hai mươi hai đồng*).

- Nợ phí thẻ tín dụng 1.057.279 đồng (*một triệu không trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng*).

Tổng cộng bằng 56.695.838 đồng (*năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 05/9/2025 ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 08/7/2021 và Hợp đồng tín dụng số: 0223/2023-OCB ngày 28/3/2023.

Trường hợp, các hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ, thì lãi suất mà ông Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

2. Về án phí:

- Buộc ông Trương Thanh Q nộp 2.835.000 đồng (*hai triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 1.204.000 đồng (*một triệu hai trăm lẻ bốn ngàn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân thành phố V (cũ), theo biên lai thu tiền số 0007851 ngày 11/4/2025 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV-Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS có thẩm quyền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng